TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 48/2023/QĐST-DS	*Q, ngày 21 tháng 7 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 13 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự đã thoả Tận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 33/2023/TLST- DS ngày 30 tháng 3 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả Tận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả Tận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần K.

Địa chỉ trụ sở chính: Số 6, phố Quang Trung, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Hồ Hùng A – Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Vũ Mạnh Đ - Cán bộ xử lý nợ Ngân hàng thương mại cổ phần K theo Giấy ủy quyền về việc tham gia tố tụng số 667-03/2022/UQ-TCB ngày 21/9/2022.

- Bị đơn: Ông Nguyễn Văn L, sinh năm 1957 và vợ là bà Trần Thị T, sinh năm 1956. ĐKHKTT: Xóm 10, thôn 4, xã TT, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Cụ Lê Thị Đ, sinh năm 1931 (mẹ ông L).

ĐKHKTT: Xóm 10, thôn 4, xã TT, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Ngọc T, sinh năm 1981 (Con ông L – bà T).

ĐKHKTT: Thôn Thụy Khuê, xã S, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị Vân T1, sinh năm 1983 (Con ông L – bà T).

ĐKHKTT: Phòng 304 H2, Tập thể Bắc Nghĩa Tân, phường Nghĩa Tân, quận Cầu Giấy, Thành phố Hà Nội.

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1990 (Con ông L – bà T).

HKTT: Xóm 1, thôn 1, xã TT, huyện Q, Thành phố Hà Nội.

Ông L, cụ Đ, chị H, chị T và chị T1 đã ủy quyền cho bà T.

2. Sự thoả Tận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Ngân hàng TMCP K (viết tắt là Techcombank) và ông Nguyễn Văn L – bà Trần Thị T xác nhận hai bên đã ký Hợp đồng tín dụng trung, dài hạn số 41138/HĐTD/TH-TN/TCB-TLG ngày 26/01/2011, Khế ước nhận nợ và cam kết trả nợ ngày 26/01/2011.

2.2. Techcombank và ông L – bà T xác nhận tạm tính đến ngày 13/7/2023, vợ chồng ông L – bà T còn nợ Techcombank số tiền đã vay theo Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nói trên là: 1.189.183.608 đồng *(Một tỷ, một trăm tám mươi chín triệu, một trăm tám mươi ba nghìn, sáu trăm linh tám đồng)*, trong đó:

+ Nợ gốc: 342.015.530 đồng (*Ba trăm bốn mươi hai triệu, không trăm mười lăm nghìn, năm trăm ba mươi đồng)*.

+ Nợ lãi trong hạn: 222.250.221 đồng *(Hai trăm hai mươi hai triệu, hai trăm năm mươi nghìn, hai trăm hai mươi mốt đồng).*

+ Nợ lãi quá hạn: 624.917.857 *(Sáu trăm hai mươi bốn triệu, chín trăm mười bảy nghìn, tám trăm năm mươi bảy đồng)*.

2.3. Kể từ ngày 14/7/2023, vợ chồng ông L – bà T còn phải tiếp tục trả lãi phát sinh trên số dư nợ gốc chưa trả theo lãi suất đã được thỏa Tận trong Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ nêu trên cho đến khi tất toán xong khoản vay, nhưng phải phù hợp với quy định của pháp luật.

Trường hợp các bên có thỏa Tận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP K thì lãi suất mà ông L – bà T phải tiếp tục T1 toán cho Ngân hàng TMCP K theo quyết định của Tòa án cũng được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP K.

2.4. Kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu L pháp luật, nếu ông L – bà T không thực hiện nghĩa vụ hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ của mình thì Techcombank được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án có thẩm quyền

kê biên, phát mại tài sản thế chấp để T hồi nợ. Tài sản bảo đảm là: Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất của thửa đất số: 182, tờ bản đồ số: 01 tại xóm 10, xã TT, huyện Q, thành phố Hà Nội đã được UBND huyện Q, tỉnh Hà Tây (nay Tộc Thành phố Hà Nội) cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AH 377875, vào sổ cấp GCN số 0608 ngày 05/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Văn L và bà Trần Thị T, theo Hợp đồng thế chấp tài sản của bên thứ ba số công chứng: 364.2011/HĐTC-TCB ngày 20/01/2011 do Văn phòng công chứng Thăng Long, thành phố Hà Nội công chứng và đã được đăng ký giao dịch bảo đảm tại Văn phòng đăng kí quyền sử dụng đất huyện Q ngày 25/01/2011.

Tài sản bảo đảm được xử lý theo diện tích, kích thước thực tế tại thời điểm xử lý tài sản bảo đảm.

Khi xử lý tài sản bảo đảm, các đương sự và những người đăng ký hộ khẩu thường trú, tạm trú, đang sinh sống tại tài sản bảo đảm có nghĩa vụ chấp hành quyết định của cơ quan xử lý tài sản bảo đảm.

2.5. Nếu số tiền T được từ việc xử lý tài sản bảo đảm không đủ T1 toán hết khoản nợ thì ông L – bà T vẫn phải có nghĩa vụ trả hết nợ cho Techcombank.

2.6. Đình chỉ đối với yêu cầu khởi kiện của Techcombank về:

+ Lãi phạt chậm trả lãi là: 502.216.326 đồng (*Năm trăm linh hai triệu, hai trăm mười sáu nghìn, ba trăm hai mươi sáu đồng*).

+ Tiền phạt vi phạm hợp đồng là: 3.900.000đ *(Ba triệu chín trăm nghìn đồng).*

2.7. Về án phí: Ông L – bà T tự nguyện chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 23.837.000 đồng (*Hai mươi ba triệu tám trăm ba mươi bảy nghìn đồng*). Ông L – bà T đều là người cao tuổi nên miễn toàn bộ 23.837.000 đồng án phí cho ông L – bà T theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Ngân hàng TMCP K không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Trả lại Ngân hàng TMCP K số tiền 29.555.000 đồng *(Hai mươi chín triệu, năm trăm năm mươi lăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai T tạm ứng án phí số AA/2020/0000563 ngày 30/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q.

3. Quyết định này có hiệu L pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa Tận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Đ Thị Thúy